

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 14 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Bùi Văn H

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị N

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo. Không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn (anh H và chị N đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/4/2019).

- Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Lê Thị N có 01 con chung là cháu Bùi Phương A, sinh ngày: 02/8/2020. Sau khi ly hôn giao cháu Phương A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi

tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01/2022 cho tới khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn H và chị Lê Thị N không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Anh Bùi Văn H và chị Lê Thị N không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải